

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2023

V/v: “Ly hôn giữa chị D và anh G”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Anh

Ông Trần Xuân Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Trần Thị
Tĩnh – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn G, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Hồ Xuân G, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn G, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày: Chị và anh Hồ Xuân G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND thị trấn Nam G, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 13 tháng 4 năm 2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách khác biệt vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng với nhau. Chị và anh G đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Xuân G.

Về con chung: Vợ chồng chị có 2 con chung là Hồ Bảo L sinh ngày 27/7/2013 và Hồ Thảo M sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay, cả hai con chung đều đang ở cùng với chị. Khi ly hôn, chị muốn nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2023, bị đơn anh Hồ Xuân G trình bày: Anh và chị Trần Thị D kết hôn năm 2013 tại UBND thị trấn Nam G, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn cãi vã, chửi bới nhau. Nay chị Trần Thị D muốn ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: vợ chồng anh có 2 con chung là Hồ Bảo L sinh ngày 27/7/2013 và Hồ Thảo M sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay, cả hai con chung đều đang ở cùng với gia đình anh. Khi ly hôn anh đồng ý để chị D tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về đường lối giải quyết:

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật TTDS; điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị D. Xử choly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Hồ Xuân G.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hồ Bảo L, sinh ngày 27/7/2013 và cháu Hồ Thảo M, sinh ngày 27/10/2015, cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D là không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí DSST: Chị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị D và anh Hồ Xuân G đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Hồ Xuân G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND thị trấn Nam G, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 13 tháng 4 năm 2013; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống, giữa chị D và anh G nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau.

Từ năm 2021 đến nay chị D và anh G ly thân, hai bên không gặp gỡ để tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh G không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh G nhất trí.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị D và anh Hồ Xuân G đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị D đối với anh Hồ Xuân G.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Trần Thị D và anh Hồ Xuân G có 2 con chung là Hồ Bảo L sinh ngày 27/7/2013 và Hồ Thảo M sinh ngày 27/10/2015. Cháu Hồ Bảo L có đơn đề nghị được ở cùng chị D. Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án chị D và anh G đều có ý kiến: cả 2 con chung sẽ do chị Trần Thị D nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn, anh Hồ Xuân G không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D. Do vậy đề nghị của chị D, anh G là phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi ly hôn tiếp tục giao con chung là Hồ Bảo L sinh ngày 27/7/2013 và Hồ Thảo M sinh ngày 27/10/2015 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[6] Về tài sản: Chị Trần Thị D và anh Hồ Xuân G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị D, anh Hồ Xuân G được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Hồ Xuân G

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao hai con chung Hồ Bảo L sinh ngày 27/7/2013 và Hồ Thảo M sinh ngày 27/10/2015 cho chị Trần Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Hồ Xuân G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung. Anh G có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Trần Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 00004930 ngày 17 tháng 4 năm 2023.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Trần Thị D, anh Hồ Xuân G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND thị trấn Nam G: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ